

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HS-PT

Ngày: 02-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Thị Quý Chi

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Dương Thị H, Dương Thị K và Vũ Ngọc Đ. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Dương Thị H**, sinh năm 1970, tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn K (Liệt sĩ) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; Có chồng là Lê Anh T, sinh năm 1967 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

2/ Họ và tên: **Dương Thị K**, sinh năm 1963, tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Dương N (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1934; Có chồng là Hoàng Thái C, sinh năm 1961 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không.

3/ Họ và tên: **Vũ Ngọc Đ**, sinh năm 1965, tại Nam Định; Nơi cư trú: Ấp 7, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Xuân B (đã chết) và bà Vũ Thị H (đã chết); Có vợ là Đỗ Thị C, sinh năm 1963 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/5/2019, bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền phạt là 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong.

Các bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị H: Luật sư Chu Văn T – Văn phòng Luật sư V. Địa chỉ: QL 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 bị cáo và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nhưng có liên quan đến việc kháng cáo nên được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa:

- Các bị cáo:

1/ Cao Tiến Q, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (có mặt)

2/ Lê Thanh T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp 5, xã A2, huyện P, tỉnh Bình Dương (có mặt)

3/ Nguyễn Xuân L, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

4/ Nguyễn Nam P, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

5/ Hoàng Đại T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

6/ Đặng Văn N, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

7/ Đào Thanh Q, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Hoàng Xuân K, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 20 giờ ngày 22/12/2019, Dương Thị H mua 03 bộ bài tây rồi sử dụng nhà của H để cùng với Cao Tiến Q, Lê Thanh T, Dương Thị K, Nguyễn Xuân L, Hoàng Đại T, Nguyễn Nam P, Đặng Văn N đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào liêng, khi chơi H sử dụng số tiền 100.000 đồng, N sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, P sử dụng số tiền 400.000 đồng, T sử dụng số tiền 1.250.000 đồng, L sử dụng số tiền 800.000 đồng, K sử dụng số tiền 250.000 đồng, T sử dụng số tiền 800.000 đồng, Q sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Chơi được khoảng 15 phút H thua 80.000 đồng thì nghỉ và có Đào Thanh Q vào sử dụng số tiền 200.000 đồng để cùng đánh bạc, đánh được vài ván do hết tiền nên Q nghỉ, lúc này chỉ còn Cao Tiến Q, Lê Thanh T, Dương Thị K, Nguyễn Xuân L, Hoàng Đại T, Nguyễn Nam P, Đặng Văn N cùng đánh bạc. Sau khi nghỉ chơi bài cào liêng, H đã cùng Vũ Ngọc Đ, Nguyễn Thị T, Hoàng Xuân K đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm, khi chơi

H sử dụng số tiền 20.000 đồng, Đ sử dụng số tiền 580.000 đồng, T sử dụng số tiền 220.000 đồng và K sử dụng số tiền 630.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình chơi H lấy của Vũ Ngọc Đ số tiền 10.000 đồng, đây coi như là tiền công dọn dẹp khi cả nhóm nghỉ đánh bài. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 22/12/2019, khi cả hai chiếu bạc đang đánh thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và phát hiện tại chiếu bạc thứ nhất có Cao Tiến Q, Lê Thanh T, Dương Thị K, Nguyễn Xuân L, Hoàng Đại T, Nguyễn Nam P, Đặng Văn N đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào liêng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.750.000 đồng; Tại chiếu bạc thứ hai có Dương Thị H, Vũ Ngọc Đ, Nguyễn Thị T, Hoàng Xuân K đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 420.000 đồng. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản kiểm tra và mời những người liên quan về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- Thu giữ trên chiếu bạc đánh bài cào liêng: Số tiền 2.750.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếu cói kích thước 1,6x2m.

- Thu giữ trên chiếu bạc đánh bài phỏm: Số tiền 420.000 đồng; 02 bộ bài tây 52 lá.

- Thu giữ trên người: Dương Thị K 01 điện thoại di động Nokia màu vàng – đen C2-01; Nguyễn Xuân L số tiền 1.370.000 đồng (sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động Oppo A3S; Cao Tiến Q số tiền 2.100.000 đồng (có 100.000 đồng sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động Samsung A30; Hoàng Đại T số tiền 1.000.000 đồng (sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động Samsung A50; Đặng Văn N số tiền 2.200.000 đồng (có 200.000 đồng sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7; Lê Thanh T số tiền 650.000 đồng (sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại Nokia 105; Nguyễn Nam P 01 điện thoại Samsung J7 Plus; Vũ Ngọc Đ số tiền 520.000 đồng (sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20; Dương Thị H số tiền 20.000 đồng (sử dụng đánh bạc); Hoàng Xuân K số tiền 210.000 đồng (sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại Samsung Galaxy S10; Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động Oppo màu trắng

- Thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc: 01 xe mô tô biển kiểm soát 93H4 – 2241; 01 xe mô tô biển kiểm soát 93M1 – 25040; 01 xe mô tô biển kiểm soát 93M1 – 18658; 01 xe mô tô biển kiểm soát 93Z1 – 1039; 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F9 – 0766; 01 xe mô tô biển kiểm soát 51R3 – 9836; 01 xe mô tô biển kiểm soát 93M1 – 29658; 01 xe mô tô biển kiểm soát 26F1 – 4152.

Quá trình điều tra chứng minh được: Tổng số tiền các bị cáo Cao Tiến Q, Lê Thanh T, Dương Thị K, Nguyễn Xuân L, Hoàng Đại T, Nguyễn Nam P, Đặng Văn N sử dụng để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào liêng khi có Dương Thị H tham gia là 5.870.000 đồng; Tổng số tiền các bị cáo Cao Tiến Q, Lê Thanh T, Dương Thị K, Nguyễn Xuân L, Hoàng Đại T, Nguyễn Nam P, Đặng Văn N sử dụng để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào liêng khi có Đào Thanh Q tham gia là 6.070.000 đồng; Tổng số tiền mà Dương Thị H, Vũ Ngọc Đ, Nguyễn Thị T, Hoàng Xuân K sử

dụng để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm là 1.170.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 29/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Dương Thị H phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Dương Thị K, Vũ Ngọc Đ phạm tội “Đánh bạc”;

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Thị H 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội là 02 năm tù buộc bị cáo Dương Thị H phải chấp hành. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Dương Thị H đi chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Thị H số tiền 10.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Vũ Ngọc Đ đi chấp hành án;

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Ngọc Đ số tiền 10.000.000 đồng

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Dương Thị K 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Dương Thị K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Thị K số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 30 tháng 7 và ngày 13 tháng 8 năm 2020, bị cáo Dương Thị H có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại phần trách nhiệm hình sự đối với tội “Đánh bạc”; xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo đối với tội “Tổ chức đánh bạc” và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Ngày 04 tháng 8 năm 2020, bị cáo Vũ Ngọc Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 06 tháng 8 năm 2020, bị cáo Dương Thị K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Dương Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Dương Thị H đề nghị xem xét lại phần trách nhiệm hình sự đối với tội “Đánh bạc”, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, đồng thời thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, xin được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền đối với tội “Đánh bạc” và phạt tiền đối với tội “Tổ chức đánh bạc”.

Bị cáo Vũ Ngọc Đ thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Thị H:

Việc truy tố và xét xử đối với bị cáo Dương Thị H phạm tội “Đánh bạc” là thiếu thuyết phục, bởi theo hướng dẫn tại Mục 2 Nghị quyết số 01/2010 ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì khi xác định trách nhiệm hình sự đối với người đánh bạc không được tính tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của tất cả các lần mà phải căn cứ vào từng lần đánh bạc để xem xét. Cấp sơ thẩm cộng số tiền bị cáo H tham gia đánh bạc bằng hình thức cào liêng như sau: số tiền thu giữ trên chiếu bạc 2.750.000 đồng + số tiền thu giữ trên người của các bị cáo Q, K, T, L, T, P – 200.000 đồng của bị cáo Đào Thanh Q + 20.000 đồng thu của bị cáo H khi bị cáo H tham gia đánh bài phỏm = 5.890.000 đồng để truy tố và xét xử bị cáo H là không phù hợp với nghị quyết nêu trên. Bị cáo H đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội thì phải xác định từ thời điểm bị cáo H nghỉ đánh bài cào liêng trở về trước và tổng số tiền chỉ có 4.800.000 đồng. Các bị cáo trong vụ án đều khai rằng bị cáo H không phải là người khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo H chỉ là người thực hành nên chỉ xem xét đến thời điểm tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi phạm tội, việc cộng tổng số tiền cho đến khi bắt quả tang để truy tố bị cáo H là chưa phù hợp.

Bị cáo H không kêu oan, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại cách tính số tiền để xem xét lại cho bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo H trước đây là người khởi xướng nhưng đây không phải là chứng cứ duy nhất để buộc tội bị cáo là người khởi xướng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bỏ tình tiết bị cáo người khởi xướng như trong bản án sơ thẩm đã nhận định, chỉ xác định bị cáo là người thực hành để đảm bảo tính công bằng cho bị cáo.

Với tính chất và mức độ phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu thì việc tuyên phạt bị cáo H 01 năm về tội “Đánh bạc” là quá nghiêm khắc. Về tội “Tổ chức đánh bạc” thì đồng ý về tội danh nhưng nhận định bị cáo H tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu là thiếu căn cứ, gây bất lợi cho bị cáo trong việc lượng hình. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều xác định bị cáo H không yêu cầu các bị cáo khác phải nộp tiền xâu, cũng không có việc bàn bạc phải trả tiền xâu cho bị cáo H, việc bị cáo Đ đưa cho bị cáo H số tiền 10.000 đồng là tự nguyện, không phải là tiền xâu.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo H còn là lao động chính, phải chăm sóc mẹ già là bà Nguyễn Thị T là vợ của Liệt sĩ Dương Văn K, bà T bị bệnh tật không thể đi lại, bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo H. Do bị cáo H có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H bằng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” để bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ già.

Về tội “Tổ chức đánh bạc”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và xét xử bị cáo H ở mức hình phạt nhẹ nhất là phạt tiền.

Về hình phạt bổ sung: Bản án sơ thẩm tuyên phạt bổ sung bị cáo H số tiền 10.000.000 đồng nhưng tuyên không rõ ràng, không nêu rõ là hình phạt bổ sung của tội nào và việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H cũng quá nghiêm khắc, thiếu căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy phần hình phạt bổ sung của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Dương Thị H.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ đối với các bị cáo Dương Thị H, Dương Thị K và Vũ Ngọc Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Thị H, Dương Thị K, Vũ Ngọc Đ được thực hiện trong thời hạn luật định, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Ngọc Đ và Dương Thị K thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Bản án sơ thẩm đã nhận định, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc Đ và Dương Thị K phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với bị cáo Dương Thị H, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội đối với tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự nhưng cho rằng bị cáo không phải là người khởi xướng như bản án sơ thẩm đã nhận định, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại phần trách nhiệm hình sự đối với tội “Đánh bạc” vì số tiền bị cáo tham gia đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thấy rằng:

Vào khoảng 20 giờ ngày 22/12/2019, bị cáo Dương Thị H đã sử dụng nhà thuộc quyền sử dụng của mình tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để Cao Tiến Q, Lê Thanh T, Dương Thị K, Nguyễn Xuân L, Hoàng Đại T, Nguyễn Nam P, Đặng Văn N, Vũ Ngọc Đ, Đào Thanh Q, Nguyễn Thị T, Hoàng Xuân K thực hiện hành vi đánh bạc thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào liêng và đánh phỏm và chính bị cáo cũng trực tiếp tham gia đánh bài cùng với những người nêu trên. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã khai nhận bị cáo cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài cào liêng cùng với Cao Tiến Q, Lê Thanh T, Dương Thị K, Nguyễn Xuân L, Hoàng Đại T, Nguyễn Nam P, Đặng Văn N, bị cáo sử dụng số tiền là 100.000 đồng, thua 80.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc đánh bài cào liêng khi bị cáo tham gia là 5.870.000 đồng. Sau đó bị cáo tham gia đánh bài phỏm cùng với Vũ Ngọc Đ, Nguyễn Thị T, Hoàng Xuân K, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc này là 1.170.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị

cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” và tuyên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 tội này là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo H là người khởi xướng, đứng ra tổ chức cho những người khác đánh bài để thu tiền xâu là chưa chính xác, gây bất lợi cho bị cáo vì tất cả các bị cáo còn lại trong vụ án cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà T, ông K đều xác nhận vào ngày 22/12/2019, sau khi đi đám cưới về thì tất cả mọi người đến nhà bị cáo H chơi và cùng rủ nhau đánh bài chờ đến giờ đi cạo mủ buổi sáng, không có việc một mình bị cáo H khởi xướng, rủ rê những người còn lại đánh bài, bị cáo H cũng không yêu cầu các bị cáo khác phải nộp tiền xâu và cũng không có việc bàn bạc phải trả tiền xâu cho bị cáo H, việc bị cáo Đ đưa cho bị cáo H số tiền 10.000 đồng là tự nguyện, không phải là tiền xâu. Do đó, nội dung kháng cáo này của bị cáo H là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền của các bị cáo Dương Thị H, Vũ Ngọc Đ và Dương Thị K, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Dương Thị H: Bản thân bị cáo ham thích đánh bạc, khi thấy mọi người rủ đến nhà và rủ bị cáo đánh bạc thì bị cáo đã đi mua 03 bộ bài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân chứ thực tế bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động chân chính, chỉ vì ham mê cờ bạc mà bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Tất cả các bị cáo đều làm nghề cạo mủ cao su nên đã rủ nhau đánh bạc để chờ đến giờ đi cạo mủ. Hơn nữa, bản thân bị cáo là con Liệt sĩ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo còn phải nuôi dưỡng mẹ già là bà Nguyễn Thị T là vợ của Liệt sĩ, việc bị cáo cho các bị cáo khác đánh bạc ở nhà của bị cáo cũng không có mục đích vụ lợi cá nhân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo H về cả hai tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” là quá nghiêm khắc. Để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với những người có nhân thân tốt và vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội để sửa chữa lỗi lầm, có thời gian chăm sóc mẹ già là vợ Liệt sĩ, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với bị cáo về tội “Đánh bạc”, áp dụng hình phạt tiền đối với tội “Tổ chức đánh bạc” và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn cho bị cáo.

Đối với bị cáo Dương Thị K: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương và các tài liệu liên quan đến việc điều trị bệnh của chồng bị cáo là ông Hoàng Thái C. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có chồng bị bệnh phải điều trị thường xuyên tại bệnh viện, nếu áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung tiền đối với bị cáo là không khả thi. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Ngọc Đ: Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Xét thấy bị cáo tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo khác với số tiền chưa đủ định lượng để truy tố nhưng do bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nên việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình tù có thời hạn đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm là phù hợp.

Về khấu trừ thu nhập: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn cho bị cáo.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Thị H tại phiên tòa là có căn cứ một phần nên được chấp nhận một phần.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp một phần nên được chấp nhận một phần.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị K, Vũ Ngọc Đ và một phần kháng cáo của bị cáo Dương Thị H; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đối với các bị cáo Dương Thị H, Dương Thị K và Vũ Ngọc Đ;

Tuyên bố bị cáo Dương Thị H phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”; Tuyên bố bị cáo Dương Thị K và Vũ Ngọc Đ phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 55 và 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Thị H 24 (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Dương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35, 50 và 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Thị H số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50 và 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Thị K 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Dương Thị K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục.

Về khâu trừ thu nhập: Miễn cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50 và 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục.

Về khâu trừ thu nhập: Miễn cho bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Ngọc Đ số tiền 10.000.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Bình